

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 11 - 01 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Huynh

- Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Nguyệt Á, sinh năm 1982; Trú tại: Đ, thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Tiểu H, sinh năm 1984; ông Tiêu Văn K, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiêu Văn K: Bà Nguyễn Tiểu H, sinh năm 1984. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024. Vắng mặt

Cùng trú tại: N Khu P, tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản trình bày và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Nguyệt Á trình bày:

Giữa bà và bà Nguyễn Tiểu H, ông Tiêu Văn K là bạn bè có mối quan hệ quen biết với nhau ngoài xã hội. Năm 2022, vợ chồng bà H, ông K cần tiền mở rộng vốn

kinh doanh nên có hỏi bà vay tiền trong một thời gian ngắn và bà đồng ý. Ngày 09/11/2022, bà cho vợ chồng bà H, ông K vay số tiền 700.000.000đ với thời hạn vay 2 tháng, có viết giấy nợ cùng ngày. Khi vay vợ chồng bà H, ông K có thể chấp giấy chứng nhận xe ô tô số 76 009704; Nhãn hiệu HYUNDAI, loại TUCSON TL2 Biển số: 76A-176.43 đứng tên bà Nguyễn Tiểu H do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 31/8/2022. Cùng ngày 09/11/2022 bà có chuyển khoản 2 lần số tiền 500.000.000đ và số tiền 200.000.000đ từ tài khoản V của bà sang tài khoản V của ông Tiêu Văn K.

Đến ngày 20/12/2022, vợ chồng bà H, ông K tiếp tục hỏi mượn bà số tiền 350.000.000đ để mua hàng kinh doanh thêm, vợ chồng bà H, ông K hứa với bà 02 tháng sẽ trả. Bà đồng ý và cho vợ chồng bà H, ông K vay số tiền 350.000.000đ có viết giấy nợ cùng ngày 20/12/2022. Sau đó, bà đã chuyển khoản số tiền 350.000.000đ từ tài khoản V sang tài khoản V của ông Tiêu Văn K.

Tuy nhiên, sau hai tháng kể từ ngày vay và đến nay, bà đã nhiều lần đòi nợ vợ chồng bà H, ông K nhưng vợ chồng bà H cứ hứa hẹn không chịu trả. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên buộc vợ chồng bà Nguyễn Tiểu H, ông Tiêu Văn K phải trả cho bà tổng số tiền là 1.050.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi. Sau khi vợ chồng bà H, ông K trả nợ bà đồng ý trả lại giấy chứng nhận xe ô tô số 76 009704; Nhãn hiệu HYUNDAI, loại TUCSON TL2 Biển số: 76A-176.43 cho bà H, ông K.

Trong giấy vay ngày 20/12/2022 có chữ ký của ông Đoàn Thanh Q nhưng bà không biết ông Q là ai. Khi ghi giấy nợ chỉ có bà H viết giấy và ký tên sau đó bà H mang giấy về đưa cho ông Tiêu Văn K ký sau. Khi bà H mang giấy nợ đưa cho bà thì mới thấy có chữ ký ông Q, bà có hỏi tại sao ông Q ký vào giấy nợ này thì bà H có trình bày: Vợ chồng bà H làm ăn với ông Q, vay tiền để đưa cho ông Q làm ăn nên bà H bảo ông Q ký vào giấy nợ này để ông Q biết rằng số tiền vợ chồng bà H đưa cho ông Q là đi vay của bà mà có. Bà không biết ông Đoàn Thanh Q và cũng không rõ ông Q làm gì và hiện nay ở đâu.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiểu H do bà Nguyễn Tiểu H đại diện trình bày:*

Vợ chồng bà thừa nhận vào ngày 09/11/2022, vợ chồng bà có vay của bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 700.000.000đ để làm ăn kinh doanh với thời hạn vay 2 tháng. Khi vay vợ chồng có thể chấp giấy chứng nhận xe ô tô số 76 009704, Nhãn hiệu xe HYUNDAI, loại TUCSON TL2 Biển số: 76A-176.43 đứng tên Nguyễn Tiểu H do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 31/8/2022. Đến ngày 20/12/2022, vợ chồng bà tiếp tục vay chị Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 350.000.000đ để mở rộng vốn kinh doanh và có viết giấy nợ ngày 20/12/2022. Chữ ký và chữ viết tại giấy mượn tiền ngày 09/11/2022 và ngày 20/12/2022 là của vợ chồng bà (Nguyễn Tiểu H và Tiêu Văn K). Tổng số tiền 1.050.000.000đ bà Á đã chuyển vào tài khoản của ông Tiêu Văn K.

Tuy nhiên, số tiền vay nêu trên vợ chồng bà và bà Bùi Thị Nguyệt Á làm ăn kinh doanh chung nên vợ chồng bà chỉ đồng ý trả nợ cho bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 1/2 khoản nợ của vợ chồng bà. Yêu cầu bà Á phải trả lại giấy chứng nhận xe ô tô Biển số: 76A-176.43 cho bà.

Tại lời khai ngày 18/10/2023 và tại phiên hòa giải, bà Nguyễn Tiểu H thay đổi lời khai. Bà cho rằng số tiền vay nợ 1.050.000.000đ là số tiền vợ chồng bà đứng ra trung gian vay giúp cho ông Đoàn Thanh Q nên sau khi nhận tiền bà đã chuyển toàn bộ cho ông Q. Việc vay tiền hai bên giữa bà Á và ông Q thỏa thuận lãi suất với nhau như thế nào bà không biết.

Nay bà Bùi Thị Nguyệt Á khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả nợ số tiền 1.050.000.000đ bà không đồng ý; đây là số tiền nợ ông Đoàn Thanh Q nợ bà Á nên ông Q là người có trách nhiệm trả nợ cho bà Á.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Nguyệt Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại phường N, thành phố Q nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.1] Bị đơn bà Nguyễn Tiểu H, ông Tiêu Văn K đã được Tòa án triệu tập họp đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Nguyệt Á, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 09/11/2022, bà Bùi Thị Nguyệt Á cho vợ chồng bà H, ông K vay số tiền 700.000.000đ với thời hạn vay 2 tháng, có viết giấy nợ cùng ngày, có chữ ký của bà H, ông K. Khi vay vợ chồng bà H, ông K có thể chấp giấy chứng nhận xe ô tô số 76 009704, Nhãn hiệu HYUNDAI, loại TUCSON TL2 Biển số: 76A-176.43 đứng tên bà Nguyễn Tiểu H do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 31/8/2022 để làm tin.

Đến ngày 20/12/2022, bà Á cho vợ chồng bà H, ông K tiếp tục vay số tiền 350.000.000đ mục đích để mua hàng kinh doanh thêm, với thời hạn vay 02 tháng. Bà H, ông K có viết giấy nợ cùng ngày 20/12/2022 và ký tên.

[3] Cả hai lần vay với tổng số tiền 1.050.000.000đ, bà Á đã chuyển khoản cho

ông Tiêu Văn K. Bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết trong hai giấy nợ ngày 09/11/2022 và ngày 20/12/2022 là của vợ chồng bị đơn và bị đơn đã nhận đủ số tiền 1.050.000.000đ. Đây là tình tiết, sự kiện được bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Ban đầu, bị đơn bà H cho rằng số tiền vay nêu trên vợ chồng bà và bà Bùi Thị Nguyệt Á cùng nhau làm ăn kinh doanh chung nên vợ chồng bà chỉ đồng ý trả nợ cho bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền ½ khoản nợ. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 18/10/2023 và tại phiên hòa giải, bị đơn thay đổi lời khai; bị đơn xác định lại số tiền vay nợ 1.050.000.000đ là số tiền vợ chồng bị đơn đứng ra trung gian vay giúp cho ông Đoàn Thanh Q nên sau khi nhận tiền, bị đơn đã chuyển toàn bộ cho ông Q. Do đó, bị đơn không đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

[5] Cả nguyên đơn và bị đơn đều không biết ông Đoàn Thanh Q hiện nay làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành xác minh và tại Công văn số 1821/CAX ngày 05/12/2023, Công an xã Đ, huyện M xác định ông Đoàn Thanh Q hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ.

[6] Xét lời khai của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai giấy mượn tiền ngày 09/11/2022 và ngày 20/12/2022 đều thể hiện người mượn tiền là ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiểu H; cả hai người đều ký vào giấy mượn tiền và thừa nhận đã nhận đủ tổng số tiền 1.050.000.000đ. Đối với giấy mượn tiền ngày 20/12/2022, có nội dung: *“Nay ngày 20/12/2022, tôi có mượn chị Á số tiền 350.000.000đ. Mục đích: Mượn tiền để mở rộng vốn kinh doanh cùng Đoàn Thanh Q (Số tiền trên, tôi đã chuyển khoản cho Đoàn Thanh Q cùng ngày)...Cam kết sẽ hoàn trả đủ số tiền trên cho chị Á đúng thời gian quy định đã ghi trên. Nếu không tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật”*. Thấy rằng, vợ chồng bà H ông K mượn tiền bà Á với mục đích mở rộng vốn kinh doanh cùng Đoàn Thanh Q và vợ chồng bà H, ông K cam kết sẽ trả nợ cho bà Á. Do đó, việc bà H khai rằng vợ chồng bà đứng ra trung gian vay giúp cho ông Đoàn Thanh Q là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định bà Nguyễn Tiểu H, ông Tiêu Văn K là người vay mượn tiền của bà Bùi Thị Nguyệt Á với tổng số tiền 1.050.000.000đ nên cần buộc ông K, bà H phải có trách nhiệm trả cho bà Á. Đối với việc ông K, bà H đưa số tiền trên cho ông Đoàn Thanh Q là một quan hệ dân sự khác; ông K, bà H có quyền khởi kiện ông Q bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[8] Đối với khoản vay ngày 09/11/2022 số tiền 700.000.000đ; vợ chồng bà H, ông K có thể chấp cho bà Á 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 76 009704, Nhân hiệu HYUNDAI, loại TUCSON TL2 Biển số: 76A-176.43 đứng tên bà Nguyễn Tiểu H do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 31/8/2022 để làm tin. Bà Á đồng ý trả lại giấy chứng nhận xe ô tô nêu trên cho bà H sau khi bà H, ông K trả nợ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Á không yêu cầu bà H, ông K phải trả lãi suất nên không xem xét.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Tiểu H có cung cấp cho Tòa án một số chứng từ giao dịch chuyển khoản Ngân hàng (bản photo) thể hiện bà H chuyển khoản cho bà Á nhiều lần nhưng không ghi nội dung chuyển tiền. Bà H cho rằng đây là số tiền lãi bà đã chuyển cho bà Á và số tiền này là do ông Q chuyển về cho bà để bà trả lãi cho bà Á. Tuy nhiên, bà H không chứng minh được đây là số tiền lãi bà đã trả cho bà Á; đồng thời bà cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền: $36.000.000đ + (250.000.000đ \times 3\%) = 43.500.000đ$ (bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho nguyên đơn.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 92, 147, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Nguyệt Á.

1. Buộc ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiểu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 700.000.000đồng (bảy trăm triệu đồng) theo giấy nợ ngày 09/11/2022.

1.1 Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Nguyệt Á đồng ý hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 76 009704, Nhân hiệu xe HYUNDAI, loại TUCSON TL2, Biển số: 76A-176.43 do Phòng C Công an tỉnh Q cấp cho bà Nguyễn Tiểu H ngày 31/8/2022 sau khi ông K, bà H trả xong số tiền 700.000.000đồng nêu trên.

2. Buộc ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiểu H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy nợ ngày 20/12/2022.

3. Tổng cộng, ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiêu H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Nguyệt Á tổng số tiền 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bị đơn ông Tiêu Văn K, bà Nguyễn Tiêu H phải chịu 43.500.000đồng (bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị Nguyệt Á số tiền 18.750.000đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm do bà Bùi Thị Nguyệt Á đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006145 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương